TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN ĐẮK GLONG** TỈNH ĐẮK NÔNG	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 04/2023/HNGĐ-ST
Ngày 31-3-2023
"V*/v tranh chấp về ly hôn"*

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN ĐẮK GLONG

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán – Chủ toạ phiên toà: Ông Phạm Đình Hưng

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Lý Văn Hoè và ông Lê Văn Lượng

- Thư ký phiên tòa: Ông Phạm Duy Cường – Thư ký Tòa án

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong tham gia phiên toà: Bà Cao Thị Thu Thảo - Kiểm sát viên.

Ngày 31 tháng 3 năm 2023, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 145/2022/TLST-HNGĐ, ngày 19 tháng 10 năm 2022 về việc "*Tranh chấp về ly hôn*" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 01/2023/QĐXX-ST ngày 19 tháng 02 năm 2023 và Quyết định hoãn phiên tòa số 04/2023/QĐST-HNGĐ, ngày 16 tháng 3 năm 2023 giữa các đương sự:

Nguyên đơn: Anh Đỗ Ngọc Q; địa chỉ: Thôn 8, xã Đ, huyện Đ tỉnh Đắk Nông, có mặt.

Bị đơn: Chị Đỗ Thị T; địa chỉ: Thôn Q, xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông, vắng mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện, quá trình giải quyết vụ án nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Q trình bày:

Anh Q và chị Đỗ Thị T chung sống và kết hôn với nhau vào năm 2017, đăng ký kết hôn tại UBND xã Đ, việc chung sống và kết hôn là tự nguyện không ai xúi dục ép buộc. Quá trình chung sống thời gian đầu chung sống hạnh phúc, nhưng sau khi kết hôn được khoảng 09 tháng vợ chồng anh Q xảy mâu thuẫn, nguyên nhân do bất đồng quan điểm sống, chị T có mối quan hệ ngoài

luồng nên vợ chồng đã ly thân từ đó đến nay. Quá trình chung sống vợ chồng anh Q không có con chung.

Anh Q yêu cầu tòa án giải quyết như sau:

Về quan hệ hôn nhân: Anh Q yêu cầu được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

Về con chung: Không có không yêu cầu tòa án giải quyết.

Về tài sản chung, nợ chung: Anh Q tự thỏa thuận không yêu cầu Tòa án giải quyết.

Quá trình giải quyết vụ án anh Q cung cấp cho tòa án 01 vi bằng số 293/2022/VB-TPLĐN ngày 17-10-2022, nội dung thể hiện anh Q và chị T thuận tình ly hôn, chị T xin vắng mặt trong quá trình giải quyết vụ án tại tòa án.

Trong quá trình giải quyết vụ án chị T không đến Tòa án làm việc mặc dù đã được triệu tập hợp lệ nhiều lần nên không ghi nhận được ý kiến của chị T. Do vậy, Tòa án tiến hành xác minh, niêm yết giải quyết theo quy định.

Ý kiến của đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Đắk Glong: Việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên tòa và nguyên đơn trong quá trình giải quyết vụ án đều chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự, bị đơn không chấp hành. Về nội dung: Đề nghị Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu của anh Đỗ Ngọc Q được ly hôn với chị Đỗ Thị T; về con chung và tài sản chung đương sự không yêu cầu nên không xem xét giải quyết.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên toà và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên toà, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về thẩm quyền giải quyết vụ án và quan hệ pháp luật tranh chấp: Anh Q và chị T chung sống với nhau có đăng ký kết hôn, anh Q yêu cầu Tòa án giải quyết ly hôn với chị T nên quan hệ pháp luật là tranh chấp về *"ly hôn"*; bị đơn chị T có hộ khẩu thường trú tại xã Q, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông nên vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Đắk Glong theo quy định tại khoản 1 Điều 28; điểm a khoản 1 Điều 35; điểm a khoản 1 Điều 39 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] *Xét yêu cầu của nguyên đơn anh Đỗ Ngọc Q:*

[2.1] *Về quan hệ hôn nhân:* Anh Q và chị T chung sống với nhau tự nguyện, có đăng ký kết hôn vào ngày 17-10-2017, tại Ủy ban nhân dân xã Đ, huyện Đ, tỉnh Đắk Nông. Quá trình sống chung, hai người thường xuyên mâu thuẫn, bất đồng quan điểm, đã sống ly thân, không còn quan tâm chăm sóc

nhau. Anh Q và chị T đã lập vi bằng thể hiện nội dung thuận tình ly hôn. Xét thấy, quan hệ hôn nhân giữa anh Q và chị T đã đến mức trầm trọng, đời sống chung không thể kéo dài, mục đích hôn nhân không đạt được. Vì vậy, căn cứ khoản 1 Điều 56 Luật hôn nhân và gia đình Hội đồng xét xử chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của anh Q đối với chị T.

[2.2] *Về con chung:* Không có nên không xem xét giải quyết.

[2.3] *Về tài sản chung và nợ chung:* Không yêu cầu nên không xem xét.

[3] *Về án phí:* Nguyên đơn phải chịu án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình theo quy định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Áp dụng: Khoản 1 Điều 56 của Luật hôn nhân và gia đình; khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147 của Bộ luật tố tụng dân sự; điểm a khoản 5 Điều 27 Nghị quyết số: 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí và lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Đỗ Ngọc Q.

1.1. Về quan hệ hôn nhân: Anh Đỗ Ngọc Q được ly hôn với chị Đỗ Thị T.

1.2. Về con chung: Không có nên không xem xét giải quyết.

1.3. Về tài sản chung và nợ chung: Không yêu cầu nên không xem xét.

2. Về án phí: Anh Đỗ Ngọc Q phải chịu 300.000 đồng án phí dân sự sơ thẩm về hôn nhân và gia đình, được khấu trừ vào số tiền tạm ứng án phí đã nộp, theo biên lai số 0004318, ngày 19-10-2022 tại Chi cục Thi hành án dân sự huyện Đ, tỉnh Đắk Nông.

Về quyền kháng cáo: Nguyên đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án. Bị đơn có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết hợp lệ.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Đắk Nông;
- VKSND huyện Đắk Glong;
- Chi cục THADS huyện Đắk Glong;
- UBND xã Đ, huyện Đắk Glong, tỉnh Đắk Nông (nơi ĐKKH);

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

(ĐÃ KÝ)

- Các đương sự;
- Lưu HSVA.

Phạm Đình Hưng